

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Số: 10/2026/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2025/TLST - DS ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N1**; địa chỉ: **Số B, đường L, phường G, Thành phố Hà Nội**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Trương Văn Đ** - Giám đốc **Ngân hàng N1 Chi nhánh B** (theo Quyết định uỷ quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022)

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông **Nguyễn Minh L** - Phó Giám đốc **Ngân hàng N1 Chi nhánh B** (theo Giấy uỷ quyền số: 1859/GUQ-NHNo.BQB-TH ngày 18/8/2025)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968 và bà **Hoàng Thị N**, sinh năm 1972; địa chỉ: **thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Các bên đương sự thống nhất, theo Hợp đồng tín

dụng số 01/67/HĐTD ngày 24/09/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01A/67/HĐSĐBS ngày 11/01/2016, tính đến ngày 16/01/2026, ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị N còn nợ Ngân hàng N1 số tiền 6.929.859.261 đồng (Sáu tỷ chín trăm hai mươi chín triệu tám trăm năm mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi một đồng), trong đó: nợ gốc 4.239.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.364.046.021 đồng và nợ lãi quá hạn 326.163.240 đồng).

- Về lộ trình trả nợ: Chậm nhất ngày 28/02/2026, ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 tổng số tiền 6.929.859.261 đồng, (trong đó: nợ gốc 4.239.650.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.364.046.021 đồng và nợ lãi quá hạn 326.163.240 đồng). Kể từ ngày 17/01/2026 trở đi cho đến khi thi hành xong các khoản nợ, ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/67/HĐTD ngày 24/09/2015 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01A/67/HĐSĐBS ngày 11/01/2016.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị N không thanh toán được các khoản nợ, Ngân hàng N1 được quyền xử lý hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là chiếc tàu cá Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 50905; số đăng ký QB 92456 TS; Chủ tàu: Nguyễn Văn C; nơi thường trú: T - B - Quảng Bình; Cơ quan đăng ký: Chi cục KT&BVNL Thủy sản Q; Loại tàu: Đánh cá, Công dụng: Khai thác thủy sản; Năm đóng: 2015, Nơi đóng: Quảng Bình; Mẫu thiết kế: TKTC-2015-QB06, Cơ quan thiết kế: Công ty cổ phần T; Cảng đăng ký: Cảng G; Cơ quan đăng kiểm: Chi cục KT&BVNL Thủy sản Q cấp tại Quảng Bình ngày 15 tháng 12 năm 2015; Vào sổ ĐKTCQG số: Thanh Trạch ngày 15 tháng 12 năm 2015; Số đăng ký cũ: Đóng mới 67; Thân vỏ tàu: Chiều dài L, m: 20,5; L_{tk}, m: 18,1; Chiều rộng: B_{max}, m: 5,9; B_{tk}, m: 5,4; Chiều cao mạn D, m: 2,7; Chiều chìm: d, m: 2,2; Mạn khô: f, m: 0,5; Vật liệu vỏ: Gỗ; Tổng dung tích: 69,0; Sức chở tối đa, tấn: 46,00; Tốc độ tự do, hải lý/h: 9,0 theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 01/67/HĐTC ngày 18/9/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01A/67/HĐTC ngày 09/01/2016 mà ông C và bà N đã ký kết với Ngân hàng N1.

- Về án phí vụ kiện: Ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị N phải nộp 57.465.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng N1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho Ngân hàng N1 số tiền 57.425.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng N1 đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001823 ngày 17/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương